TÍNH GIÁ TRỊ VÀ ĐỘ TIN CẬY CỦA THANG ĐO NGƯỢC ĐÃI TRẺ EM ICAST - C: NGHIÊN CỨU TẠI MỘT TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Vũ Hồng Ngọc[1] và Lê Minh Thi[2,✉]

[1]Chi cục Dân số tỉnh Hà Nam

[2]Trường Đại học Y tế công cộng

Nghiên cứu phân tích tính giá trị và độ tin cậy của thang đo ICAST - C trong đo lường mức độ bị ngược đãi đối với 241 học sinh trung học Cơ sở sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá và hệ số Cronbach'alpha, thu thập số liệu bằng Kobotolbox. Kết quả nghiên cứu tại Trường THCS Đoan Bái cho thấy bốn thang đo phụ trong thang đo ICAST - C bao gồm thang đo ngược đãi thể chất, ngược đãi tinh thần, ngược đãi tình dục, xao nhãng đều có hệ số Cronbach's alpha ở mức chấp nhận được đến mức tốt 0,65 - 0,91. Trong đó, thang đo ngược đãi thể chất có 2 câu hỏi, giải thích được 73,88% của ngược đãi thể chất. Thang đo ngược đãi tinh thần có 26 câu, giải thích được 63% cho ngược đãi tinh thần. Thang đo xao nhãng có 22 câu, giải thích được 60,5% của xao nhãng. Thang đo ngược đãi tình dục có 4 câu hỏi giải thích được 59,1% của ngược đãi tình dục. Kết quả nghiên cứu cho thấy thang đo ICAST - C có tính giá trị và độ tin cậy trong việc đo lường mức độ ngược đãi trẻ em.

Từ khóa: Thang đo, ngược đãi, tính giá trị, độ tin cậy, ICAST - C.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngược đãi trẻ em bao gồm ngược đãi thể chất, tinh thần, xao nhãng và ngược đãi tình dục.[1] Ngược đãi trẻ em là nguyên nhân gây ra các biến đổi về thần kinh và tăng nguy cơ phát triển các bệnh lý tâm thần và rối loạn tâm thần.[2] Phân tích tổng hợp trước đây đã chỉ ra rằng việc trẻ tiếp xúc với bất kỳ hành vi ngược đãi nào đều làm tăng gấp đôi nguy cơ mắc trầm cảm ở tuổi trưởng thành.[3]

Ngược đãi trẻ em tồn tại ở mọi nền văn hóa, mọi xã hội, tuy nhiên, các nghiên cứu về ngược đãi trẻ em chủ yếu ở các nước châu Âu và Bắc Mỹ, ít phổ biến hơn ở các nước châu Á đặc biệt là ở các quốc gia có nguồn lực hạn chế.[4]

Tác giả liên hệ: Lê Minh Thi

Trường Đại học Y tế công cộng

Email: lmt@huph.edu.vn

Ngày nhận: 25/12/2024

Ngày được chấp nhận: 20/01/2025

Nghiên cứu tại Mexico tại 9 trường trung học với đối tượng có độ tuổi trung bình là 13 tuổi cho thấy tỷ lệ bị ngược đãi tinh thần là 96,39%; ngược đãi thể chất là 77%; bị xao nhãng là 50%; bị ngược đãi tình dục là 11,9%.[5] Nghiên cứu tại Việt Nam năm 2017 trên 1.851 học sinh 12 đến 17 tuổi cho ra tỷ lệ ngược đãi tinh thần là lớn nhất 59,9%; ngược đãi thể chất là 38,5%; xao nhãng là 25%; ngược đãi tình dục là 7,1%.[6] Với mức độ phổ biến của các hình thức ngược đãi trẻ em và nguy cơ về sức khỏe mà ngược đãi mang lại, rất cần có bộ công cụ được chuẩn hóa giúp đo lường mức độ của những hành vi ngược đãi và tăng khả năng so sánh với các nghiên cứu khác trong và ngoài nước. Bộ công cụ ICAST - C của hiệp hội quốc tế phòng chống ngược đãi và xao nhãng trẻ em (ISPCAN) giúp đo lường mức độ của các hình thức ngược đãi thể chất, tinh thần, tình dục, xao nhãng, bạo lực gia đình và bạo lực cộng đồng, được thiết

kế bởi nhóm chuyên gia từ nhiều nước khác nhau, được dịch và thử nghiệm với ít nhất 20 ngôn ngữ khác nhau đã được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới được sử dụng để thu thập thông tin tự báo cáo của trẻ từ 11 đến 18 tuổi về mức độ các loại ngược đãi.[7,8] Việc thu thập số liệu ngược đãi bằng kết quả tự báo cáo của trẻ được coi là phương pháp chính xác nhất.[8] Tuy nhiên, hiện nay bộ công cụ này vẫn chưa được sử dụng tại Việt Nam.

Bài báo này được thực hiện với mục tiêu phân tích tính giá trị và độ tin cậy của thang đo ICAST - C trong đo lường ngược đãi thể chất, tinh thần, tình dục, xao nhãng ở học sinh tại trường Trung học cơ sở Đoan Bái, tỉnh Bắc Giang năm 2023. Nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp từ cấu phần thử nghiệm của đề tài Nafosted có tên "Vai trò của nhà trường trong việc phát hiện và ứng phó với ngược đãi trẻ em: Nghiên cứu hợp tác để xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng tại Thụy Sĩ và Việt Nam". Từ kết quả đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của thang đo ngược đãi trẻ em ICAST - C, trong giai đoạn nghiên cứu chính tiếp theo, nghiên cứu sẽ được thực hiện với quy mô lớn hơn, cho ra kết quả về mức độ ngược đãi trẻ em chính xác hơn, có khả năng so sánh với kết quả tại nhiều nước trên thế giới, trong khuôn khổ nghiên cứu gốc, kết quả từ nghiên cứu ngược đãi trẻ em sẽ được thảo luận bởi các chuyên gia trong các lĩnh vực giáo dục và bảo vệ trẻ em nhằm đưa ra những giải pháp cụ thể và vai trò, cách tiếp cận của các trường học cho vấn đề ngược đãi trẻ em tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu này cũng có thể được sử dụng trong các nghiên cứu tiếp theo góp phần đo lường mức độ và đưa ra giải pháp cho ngược đãi trẻ em ở nhiều địa phương khác.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Nghiên cứu phân tích tính giá trị và độ tin cậy của thang đo ICAST - C với cỡ mẫu 241 học sinh của 3 lớp 7 và 3 lớp 9 của trường Trung học cơ sở Đoan Bái trong tổng số 305 học sinh của 4 khối lớp.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Học sinh có mặt tại thời điểm thu thập số liệu đồng ý tham gia và có giấy đồng ý tham gia nghiên cứu của phụ huynh.

Tiêu chuẩn loại trừ: Học sinh không có mặt tại thời điểm thu thập số liệu.

2. Phương pháp

Tính giá trị và độ tin cậy của thang đo ICAST - C được đánh giá qua số liệu thứ cấp từ cấu phần thử nghiệm của đề tài Nafosted có tên "Vai trò của nhà trường trong việc phát hiện và ứng phó với ngược đãi trẻ em: Nghiên cứu hợp tác để xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng tại Thụy Sĩ và Việt Nam".

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu cụm. Toàn bộ học sinh của 3 lớp 7 và 3 lớp 9 của trường được đưa vào nghiên cứu. Nghiên cứu trên đối tượng là học sinh lớp 7 và lớp 9 để tăng khả năng so sánh với nghiên cứu tại Thụy Sĩ vì tại bang Zurich, lớp 7 và lớp 9 là lớp đầu và cuối của cấp trung học.

Thời gian thực hiện từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2023. Trong thang đo ICAST - C ban đầu, chúng tôi đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của 4 thang đo phụ gồm ngược đãi thể chất, ngược đãi tinh thần, xao nhãng và ngược đãi tình dục.

Thang đo ngược đãi thể chất ban đầu gồm có 5 câu hỏi là các biểu hiện của ngược đãi thể chất với các câu trả lời Có/không.

Thang đo ngược đãi tinh thần gồm 26 câu hỏi là các biểu hiện của ngược đãi tinh thần, các câu trả lời được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ: Rất không đồng ý; Không đồng ý; Không đồng ý cũng không phản đối; Đồng ý; Rất đồng ý.

Thang đo xao nhãng ban đầu gồm 33 câu

hỏi là các biểu hiện của xao nhãng, các câu trả lời được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ: Rất không đồng ý; Không đồng ý; Không đồng ý cũng không phản đối; Đồng ý; Rất đồng ý.

Thang đo ngược đãi tình dục gồm 4 câu hỏi là các biểu hiện của ngược đãi tình dục, các câu trả lời là Đã từng/Chưa từng.

Số liệu được thu thập bằng Kobotoolbox, làm sạch và phân tích bằng SPSS 20.0.

Tính giá trị cấu trúc của thang đo ICAST - C được thực hiện qua phân tích nhân tố khám phá (EFA - exploratory factor analysis) để xác định các nhân tố chính. Kiểm tra điều kiện thực hiện phân tích nhân tố bằng hệ số KMO từ 0,5 đến 1; kiểm định Bartlett's có giá trị p < 0,05. Xác định số nhân tố được rút ra cho mỗi thang đo phụ bằng giá trị trị riêng (Eigenvalue) ≥ 1 và tỷ lệ biến thiên được giải thích bởi các nhân tố từ 50% trở lên được trích xuất. Phép quay Vartimax dùng để xác định các câu hỏi cho từng nhân tố với điều kiện hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,4.[9]

Độ tin cậy của thang đo được xác định bằng hệ số Cronbach' alpha với giá trị từ 0,6 trở lên.[10]

3. Đạo đức nghiên cứu

Cuộc khảo sát thử nghiệm của đề tài nghiên cứu gốc cũng tuân thủ đầy đủ các quy định về đạo đức trong nghiên cứu như giai đoạn nghiên cứu chính của đề tài gốc. Đề tài đã được sự đồng ý của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học tại Việt Nam của trường Đại học Y tế công cộng theo quyết định số 321/2022/YTCC-HD3 ngày 11/7/2022.

III. KẾT QUẢ

1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Trong 241 học sinh tham gia nghiên cứu, có 47,7% là nam; 52,3% là nữ; học sinh lớp 7 chiếm 48,1%; học sinh lớp 9 chiếm 51,9%. Vì nghiên cứu thực hiện tại huyện Hiệp Hòa nên đa phần học sinh sống ở vùng nông thôn (97,1%); tỷ lệ các em là người dân tộc Kinh là 99,2%; có 91,7% các em học sinh sống với cả bố và mẹ. Trình độ học vấn của cả bố và mẹ chủ yếu ở mức Trung học cơ sở (58,5% và 70,8%).

2. Tính giá trị và độ tin cậy của các thang đo phụ trong thang đo ICAST - C

Tính giá trị và độ tin cậy của thang đo ngược đãi thể chất

- Điều kiện phân tích nhân tố: Kết quả kiểm định Bartlett's có p < 0,0001 cho thấy các câu hỏi có tương quan với nhau; Hệ số KMO là 0,56 > 0,5. Điều này chứng tỏ bộ số liệu phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố.

- Lựa chọn nhân tố và các câu hỏi cho các nhân tố: Ban đầu, thang đo về ngược đãi thể chất có 5 câu hỏi, sau khi tiến hành phân tích nhân tố chỉ có 2 nhân tố có giá trị eigvenvalues đủ điều kiện ≥1 được giữ lại trong mô hình phân tích. Kết quả phép xoay Vartimax cho thấy 1 câu hỏi đã bị xóa do có hệ số tải nhân tố < 0,4. Kết quả cuối cùng, thang đo ngược đãi thể chất còn lại 4 câu hỏi chia vào 2 nhân tố. Nhân tố 1 gồm 3 câu hỏi; nhân tố 2 gồm 1 câu hỏi. Tuy nhiên sau khi tính hệ số Cronbach'alpha chỉ là 0,57. Sau khi bỏ tiếp 2 câu hỏi khác, hệ số Cronbach's alpha tăng lên 0,65 ở mức chấp nhận được. Sau đó phân tích nhân tố lại được thực hiện lại với kết quả KMO bằng 0,5; kiểm định Barlett's < 0,0001 phù hợp để phân tích nhân tố. Kết quả của giá trị eigvenvalues và phép xoay Vartimax cho thấy thang đo chỉ còn 1 nhân tố duy nhất gồm 2 câu hỏi "Bố/mẹ/người chăm sóc đánh, đấm hoặc đá em" và "Bố/mẹ/người chăm sóc dùng đồ vật để đánh em". Nhân tố này giải thích được 73,88% của ngược đãi thể chất.

Hai câu hỏi được giữ lại trong thang đo có hệ số tải nhân tố > 0,4 vào một nhân tố duy nhất, thang đo có hệ số Cronbach's alpha là 0,65. Kết quả cụ thể được trình bày tại bảng 1 như sau:

Bảng 1. Hệ số Cronbach's Alpha và hệ số tải nhân tố của thang đo ngược đãi thể chất

Nội dung	Cronbach's Alpha	Hệ số tải nhân tố
Bố/mẹ/người chăm sóc đánh, đấm hoặc đá	0,65	0,86
Bố/mẹ/người chăm sóc dùng đồ vật để đánh		0,86

Hệ số tải nhân tố là mối tương quan của từng mục hỏi với nhân tố chính

Tính giá trị và độ tin cậy của thang đo ngược đãi tinh thần

- Kiểm tra điều kiện thực hiện phân tích nhân tố: Hệ số KMO bằng 0,9 > 0,5; Kiểm định Bartlett's có p < 0,0001 cho thấy thang đo phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố.

- Lựa chọn nhân tố và các câu hỏi cho các nhân tố:

Thang đo ngược đãi tinh thần có 26 câu hỏi, sau khi tiến hành phân tích nhân tố, giá trị eigvenvalues cho thấy có 6 nhân tố được giữ lại trong mô hình phân tích (có giá trị ≥ 1).

Kết quả phép xoay Vartimax cho thấy tất cả 26 câu hỏi trong thang đo ngược đãi tinh thần đều có hệ số tải nhân tố > 0,4 vào một trong 6 nhân tố. Trong đó, nhân tố 1 gồm 8 câu; nhân tố 2 gồm 4 câu; nhân tố 3 gồm 3 câu; nhân tố 4 gồm 4 câu; nhân tố 5 gồm 3 câu và nhân tố 6 gồm 4 câu (Bảng 2). Thang đo ngược đãi tinh thần với 6 nhân tố được rút ra giải thích được 63% cho ngược đãi tinh thần. Hệ số Cronbach'alpha của thang đo là 0,91.

Bảng 2. Hệ số tải nhân tố của các câu hỏi trong thang đo ngược đãi tinh thần

STT	Câu hỏi	Hệ số tải nhân tố
Nhân tố 1		
1	Bố/mẹ/người chăm sóc đặt em vào những tình huống khiến em sợ hãi.	0,524
2	Bố/mẹ/người chăm sóc làm em khóc mà không có lý do chính đáng.	0,574
3	Bố/mẹ/người chăm sóc nổi giận và đập/phá đồ dùng của em.	0,732
4	Có lúc bố/mẹ/người chăm sóc doạ đánh em hoặc đã thực sự đánh em.	0,629
5	Bố/mẹ/người chăm sóc cố tình làm em xấu hổ trước mặt bạn bè.	0,654
6	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em tỏ ra lạnh lùng/xa cách với em vì em không nhìn nhận mọi việc theo cách của họ.	0,505
7	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em không muốn nhìn mặt em khi em làm điều gì đó khiến họ thất vọng.	0,565
8	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc không nói chuyện với em khi em làm họ không vui, tức giận… cho đến khi em làm cho họ hài long.	0,649
Nhân tố 2		
1	Đã có lúc em sử dụng ma túy (ví dụ: cần sa, ma túy tổng hợp, cocain) cùng bố/mẹ/người chăm sóc em.	0,788

STT	Câu hỏi	Hệ số tải nhân tố
Nhân tố 2		
2	Đã có lúc em nhìn thấy bố/mẹ/người chăm sóc làm những việc phạm pháp.	0,775
3	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em khuyến khích em làm những việc có thể coi là bất hợp pháp hoặc trái đạo đức.	0,744
4	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em phạt em bằng cách nhốt em vào tủ quần áo hoặc vào một chỗ rất chật chội.	0,596
Nhân tố 3		
1	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em đã từng giám sát chặt cuộc sống của em đến nỗi em cảm thấy mất tự do.	0,705
2	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em kiểm tra/lục lọi đồ đạc cá nhân của em.	0,728
3	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em hạn chế em liên lạc với bạn bè.	0,655
Nhân tố 4		
1	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em không thực sự quan tâm đến em ngay cả khi em làm những điều sai trái.	0,473
2	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em dọa bỏ lại em ở một nơi nào đó mà em không thể trở về nhà được.	0,69
3	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em bắt em đi ngủ mà không cho em ăn tối.	0,602
4	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em dọa là họ sẽ bỏ đi và không bao giờ quay trở lại.	0,66
Nhân tố 5		
1	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc nguyền rủa hoặc chửi mắng em.	0,589
2	Cách bố/mẹ/người chăm sóc em đối xử với em đã khiến em cảm thấy buồn, tổn thương hoặc cảm thấy tồi tệ về bản thân.	0,627
3	Cách bố/mẹ/người chăm sóc em đối xử hoặc nói chuyện với em khắt khe hơn, họ kỳ vọng vào em cao hơn hoặc không dễ chấp nhận những gì em đã làm được như các bố/mẹ/người chăm sóc khác đối xử với con họ.	0,684
Nhân tố 6		
1	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em chưa bao giờ chấp nhận việc em chỉ là người giỏi thứ hai.	0,708
2	Đã có lúc bố/ mẹ/người chăm sóc em kiểm soát em rất chặt.	0,641
3	Đã có lúc bố /mẹ/người chăm sóc bắt em đáp ứng nhu cầu tình cảm của họ.	0,584

STT	Câu hỏi	Hệ số tải nhân tố
Nhân tố 6		
4	Đã có lúc bố /mẹ/người chăm sóc em coi rằng chỉ khi đạt được điểm 8 trở lên mới là học giỏi.	0,583

Hệ số tải nhân tố là mối tương quan của từng mục hỏi với nhân tố chính

Tính giá trị và độ tin cậy của thang đo xao nhãng

Thang đo xao nhãng ban đầu có 33 câu hỏi, quá trình rà soát số liệu có 1 câu đã bị xóa do thiếu đối tượng trả lời; 9 câu không có sự khác biệt giữa kết quả trả lời của đối tượng nghiên cứu nên được loại bỏ trước khi phân tích nhân tố.

- Kiểm tra điều kiện thực hiện phân tích nhân tố: Hệ số KMO bằng 0,85 > 0,5; kiểm định Bartlett's có p < 0,0001 cho thấy thang đo phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố.

- Lựa chọn các nhân tố và các câu hỏi cho các nhân tố:

Giá trị eigvenvalues cho thấy có 5 nhân tố được giữ lại trong mô hình phân tích (có giá trị ≥ 1).

Kết quả phép xoay Vartimax cho thấy có 1 câu bị xóa vì có hệ số tải nhỏ hơn 0,4. Tất cả 22 câu hỏi còn lại trong thang đo xao nhãng đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,4 vào một trong 5 nhân tố. Trong đó, nhân tố 1 gồm 7 câu; nhân tố 2 gồm 5 câu; nhân tố 3 gồm 5 câu; nhân tố 4 gồm 3 câu; nhân tố 5 gồm 2 câu (Bảng 3). Thang đo xao nhãng gồm 5 nhân tố được rút ra góp phần giải thích được 60,5% của xao nhãng. Hệ số Cronbach'alpha của thang đo là 0,87.

Bảng 3. Hệ số tải nhân tố của các câu hỏi trong thang đo xao nhãng

STT	Câu hỏi	Hệ số tải nhân tố
Nhân tố 1		
1	Em cảm thấy được bố/mẹ/người chăm sóc yêu thương.	0,802
2	Bố/mẹ/người chăm sóc vẫn thường hỏi về một ngày của em.	0,816
3	Bố/mẹ/người chăm sóc em rất quan tâm đến em.	0,825
4	Bố/mẹ/người chăm sóc em luôn ghi nhận thành tích của em.	0,741
5	Bố/mẹ/người chăm sóc em luôn dành nhiều thời gian cho em.	0,62
6	Bố/mẹ/người chăm sóc em luôn chú ý đến em khi em nói chuyện với họ.	0,625
7	Em đã có một gia đình tuyệt vời nhất.	0,749
Nhân tố 2		
1	Bố/mẹ/người chăm sóc không quan tâm đến việc em trốn học hoặc đi học muộn.	0,681
2	Bố/mẹ/người chăm sóc không quan tâm đến việc em có đi học hay không.	0,764
3	Bố/mẹ/người chăm sóc em không để ý đến việc em đã qua đêm ở nhà bạn hoặc nhà họ hàng nào đó.	0,707

STT	Câu hỏi	Hệ số tải nhân tố
Nhân tố 2		
4	Bố/mẹ/người chăm sóc em bỏ mặc em trong tình huống không an toàn mà không có sự giám sát.	0,726
5	Bố/mẹ/người chăm sóc không đưa em đến gặp bác sĩ hoặc nhân viên y tế ngay cả khi em cần được thăm khám.	0,539
Nhân tố 3		
1	Khi em còn nhỏ, bố/mẹ/người chăm sóc thường gửi em cho những người mà em không quen biết.	0,495
2	Khi em còn nhỏ, bố/mẹ/người chăm sóc em đã bỏ em một mình trong một thời gian dài mà không có ai chăm sóc em.	0,632
3	Đã có lúc bố/mẹ/người chăm sóc em đuổi em ra khỏi nhà sau những bất đồng.	0,747
4	Đôi khi em cảm thấy buồn, tổn thương hoặc cảm thấy tồi tệ về bản thân vì em nghĩ rằng bố/mẹ/người chăm sóc đã không chăm sóc em theo cách mà đáng nhẽ họ cần làm, hoặc làm em có cảm giác họ không quan tâm đến em.	0,642
5	Cách chăm sóc của bố/mẹ/người chăm sóc em dành cho em không được như những bố mẹ (bình thường) khác đối xử với con cái của họ.	0,547
Nhân tố 4		
1	Ở nhà em, chăn, ga, gối và khăn tắm đều được giặt thường xuyên.	0,802
2	Ở nhà em, bát, đĩa được rửa hàng ngày.	0,736
3	Rác ở nhà em được đổ hàng ngày.	0,808
Nhân tố 5		
1	Có những lúc em phải mặc quần, áo và/hoặc đi giày/dép không vừa với mình.	0,763
2	Một số nơi em ở có nguy cơ hỏa hoạn/cháy nổ.	0,819

Hệ số tải nhân tố là mối tương quan của từng mục hỏi với nhân tố chính.

Tính giá trị và độ tin cậy của thang đo ngược đãi tình dục

- Kiểm tra điều kiện thực hiện phân tích nhân tố: Hệ số KMO bằng 0,67 > 0,5; Kiểm định Bartlett's có p < 0,0001 cho thấy thang đo phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố.

- Lựa chọn các nhân tố và các câu hỏi cho các nhân tố:

Thang đo ngược đãi tình dục có 4 câu hỏi, sau khi tiến hành phân tích nhân tố, giá trị eigvenvalues cho thấy có duy nhất 1 nhân tố được giữ lại trong mô hình phân tích (có giá trị eigvenvalues ≥ 1).

Kết quả phép xoay Vartimax cho thấy tất cả 4 câu hỏi trong thang đo ngược đãi tình dục đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,4 vào trong 1 nhân tố duy nhất (Bảng 4). Thang đo ngược đãi tình dục với 1 nhân tố được rút ra giải thích được 59,1% của ngược đãi tình dục. Hệ số Cronbach'alpha của thang đo là 0,71.

Bảng 4. Hệ số tải nhân tố của các câu hỏi trong thang đo ngược đãi tình dục

STT	Câu hỏi	Hệ số tải nhân tố
Nhân tố 1		
1	Có ai đó quấy rối tình dục em chưa.	0,74
2	Đã có ai cố ý để lộ hoặc nghịch bộ phận sinh dục, mông hoặc ngực của người đó trước mặt em (mà không được em đồng ý).	0,663
3	Đã có ai hôn em, chạm vào hoặc vuốt ve cơ thể em một cách gợi dục (bên ngoài quần áo, bên trong quần áo hoặc khi em không mặc quần áo) mà em không muốn, hoặc bắt em động chạm, hôn hoặc vuốt ve họ.	0,771
4	Đã có ai thực hiện hành vi tình dục trái với ý muốn của em bằng cách đưa ngón tay, dương vật hoặc đồ vật của họ vào âm đạo, miệng hoặc hậu môn của em hoặc bắt em làm những điều này với họ.	0,885

Hệ số tải nhân tố là mối tương quan của từng mục hỏi với nhân tố chính.

IV. BÀN LUẬN

ICAST - C là một công cụ giám sát và nghiên cứu ngược đãi trẻ em được sử dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới gồm các nước châu Âu, Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia…[11] Việc thang đo ICAST - C được sử dụng ở một số nước có điều kiện phát triển và văn hóa tương đồng với Việt Nam như Malaysia hay Indonesia cho thấy sự phù hợp trong việc sử dụng thang đo này để đo lường mức độ ngược đãi trẻ em tại Việt Nam. Độ tin cậy ban đầu của thang đo ở mức trung bình đến cao với hệ số cronbach'alpha trong khoảng 0,685 đến 0,855.[12] Trong nghiên cứu này, hệ số Cronbach'alpha dao động từ 0,65 với ngược đãi thể chất đến 0,91 ở ngược đãi tinh thần.

Có 2 yếu tố chính ảnh hưởng đến độ lớn của hệ số cronbach'alpha là độ dài của thang đo và tổng phương sai của điểm kiểm tra.[13] Trong đó, số lượng câu hỏi trong thang đo càng lớn càng làm tăng khả năng điểm cronbach'alpha tăng lên, trong khi đó tổng phương sai bị ảnh hưởng lớn bởi tính đồng nhất của mẫu nghiên cứu, khi tính không đồng nhất của mẫu lớn thì tổng phương sai sẽ tăng lên và cũng làm cho hệ số cronbach'alpha tăng lên. Trong mẫu nghiên cứu này, có sự đồng nhất rất lớn về các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu như: 97,1% các em sống ở vùng nông thôn; có 99,2% là người dân tộc Kinh; có 91,7% các em sống với cả bố và mẹ.

Đối với thang đo ngược đãi thể chất, ban đầu thang đo này có 5 câu hỏi nhưng sau quá trình kiểm tra các điều kiện để tiến hành phân tích nhân tố và điều kiện về hệ số Cronbach'alpha thì 3 câu hỏi đã bị xóa, thang đo ngược đãi thể chất còn lại 1 nhân tố duy nhất với 2 câu hỏi. Có thể vì lý do số lượng câu hỏi và vì sự đồng nhất của mẫu lớn mà hệ số cronbach's alpha trong nghiên cứu này là 0,65 thấp hơn nghiên cứu tại Đài Loan với hệ số Cronbach's alpha là 0,77.[14] Việc nhân tố chỉ còn 2 câu hỏi cũng ảnh hưởng đến sự đo lường độ tin cậy của hệ số cronbach's alpha. Mặc dù, trên thế giới cũng có những nghiên cứu sử dụng hệ số

cronbach's alpha cho những bảng hỏi chỉ có 2 câu như trong nghiên cứu của Pardo-Merino năm 2018 và cộng sự hay như nghiên cứu của Michal và công sự năm 2010 nhưng cũng có ý kiến cho rằng việc áp dụng hệ số cronbach's alpha nên sử dụng cho những bảng hỏi có từ 3 mục trở lên.[15-17] Tuy nhiên, việc sử dụng hệ số cronbach's alpha cho bảng chỉ có 2 câu hỏi vẫn được coi là hợp lý trong các nghiên cứu hạn chế về về nguồn lực và thời gian như trong các cuộc khảo sát về sức khỏe.[18]

Thang đo ngược đãi tinh thần trong nghiên cứu có hệ số cronbach's alpha ở mức cao là 0,91. Tất cả các câu hỏi trong từng nhân tố của thang đo này đều có hệ số tải > 0,5. Hệ số tải nhân tố cao thể hiện sự tương quan lớn của từng mục hỏi với từng nhân tố của thang đo. Tuy sử dụng cùng mẫu nghiên cứu với thang đo ngược đãi thể chất nhưng thang đo ngược đãi tinh thần có số lượng câu hỏi lớn với 26 câu hỏi, đây cũng là lý do khiến cho hệ số cronbach's alpha của thang đo này tăng cao, cao nhất trong bốn thang đo các dạng ngược đãi. Về số lượng câu hỏi, thang đo ngược đãi tinh thần có số lượng lớn nhất trong bốn thang đo; số lượng câu hỏi là một trong các yếu tố có ảnh hưởng đến độ lớn của hệ số cronbach's alpha, số lượng câu hỏi càng nhiều càng làm tăng khả năng điểm cronbach's alpha tăng lên. Điều này có thể là lý do khiến điểm cronbach's alpha của thang đo ngược đãi tinh thần là lớn nhất trong 4 thang đo. Hệ số này cũng lớn hơn hệ số cronbach's alpha trong thang đo tại Đài Loan là 0,78 và 0,76 ở Malaysia.[14,19]

Thang đo xao nhãng ban đầu có 33 câu hỏi, sau khi kiểm tra số liệu, có 1 câu đã bị xóa do thiếu đối tượng trả lời (2 học sinh); 9 câu hỏi không có sự khác biệt giữa các câu trả lời của các đối tượng nghiên cứu cũng bị xóa để đảm bảo điều kiện tiến hành phân tích nhân tố. Sau khi tiến hành phân tích nhân tố, có 1 câu cũng bị xóa vì hệ số tải nhân tố < 0,4. Số lượng câu hỏi còn lại là 22 câu vẫn khá lớn, hệ số cronbach's alpha cũng ở mức cao 0,87 cao hơn mức 0,77 ở Malaysia và 0,75 ở Đài Loan.[14,19]

Thang đo ngược đãi tình dục trong nghiên cứu này có hệ số cronbach's alpha là 0,71 tương tự với nghiên cứu tại Đài Loan cũng là 0,71 và 0,72 ở Malaysia.[14,19] Các hệ số tải nhân tố của thang đo này cũng đều ở mức > 0,6 cho thấy sự tương quan lớn của từng câu hỏi với thang đo ngược đãi tình dục chung.

Công cụ ICAST - C được thiết kế để đo lường mức độ ngược đãi trẻ em để so sánh giữa các nền văn hóa khác nhau. Để đưa một công cụ với ngôn ngữ ban đầu không phải tiếng Việt để áp dụng tại Việt Nam cần quá trình đánh giá về cả nội dung để đảm bảo tính dễ hiểu với đối tượng nghiên cứu. Tuy bộ câu hỏi trong nghiên cứu này được lấy từ thử nghiệm của đề tài Nafosted đã được tiến hành các bước dịch ngược và sự góp ý của các chuyên gia và sự tham gia thử nghiệm của các tình nguyện viên trước đó nhưng việc áp dụng bộ câu hỏi trong một phạm vi hẹp và tính đồng nhất của mẫu lớn (chỉ trong 3 lớp 9 và 3 lớp 7 của 1 trường tại 1 địa phương) ảnh hưởng lớn đến đến tính khái quát của nghiên cứu. Tuy nhiên, với hệ số cronbach's alpha trong khoảng 0,65 đến 0,91 tương tự như hệ số cronbach'alpha của thang đo ICAST - C ban đầu (0,685 - 0,855) thang đo này vẫn có độ tin cậy để đánh giá về ngược đãi trẻ em.[12]

Đây là nghiên cứu lần đầu tiên sử dụng công cụ đã được chuẩn hóa quốc tế thu thập thông tin bằng máy tính bảng trên trẻ em khối trung học phổ thông tại Việt Nam về vấn đề ngược đãi. Máy tính bảng đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện khảo sát ngược đãi trẻ em, giúp cải thiện hiệu quả và chất lượng của quá trình thu thập dữ liệu. Việc sử dụng máy tính bảng cho phép điều tra viên ghi nhận thông tin một

cách nhanh chóng và chính xác, đồng thời giảm thiểu sai sót trong quá trình nhập liệu so với các phương pháp truyền thống như sử dụng giấy và bút. Thứ hai, máy tính bảng có thể tích hợp các phần mềm và ứng dụng Kobotoolbox, cho phép tạo ra các câu hỏi có tính tương tác cao, sử dụng hình ảnh và âm thanh để giúp trẻ dễ hiểu và thoải mái hơn khi trả lời, từ đó cải thiện tính chính xác của thông tin thu thập được. Máy tính bảng giúp đảm bảo tính bảo mật và riêng tư cho dữ liệu khảo sát nhạy cảm, vì dữ liệu có thể được mã hóa và lưu trữ an toàn, đồng thời cho phép chuyển tiếp dữ liệu trực tiếp lên hệ thống trung tâm để phân tích ngay lập tức. Chính vì những lợi ích này, dữ liệu về ngược đãi trẻ em chính xác hơn, giúp nâng cao hiệu quả và độ tin cậy của quá trình thu thập và phân tích dữ liệu.

Công cụ ICAST - C là công cụ mới, lần đầu được sử dụng tại Việt Nam, việc đánh giá tính giá trị và độ tin cậy trong nghiên cứu này mới chỉ được áp dụng trên nhóm đối tượng là học sinh lớp 7 và lớp 9. Theo khuyến nghị của ISPCAN, bộ câu hỏi này có thể dùng cho trẻ từ 11 đến 18 tuổi, vì vậy việc sử dụng bộ câu hỏi này cho các nhóm đối tượng khác cũng cần tiến hành đánh giá tính giá trị và độ tin cậy đối với độ tuổi đó, mẫu nghiên cứu cũng cần đa dạng về đặc điểm của đối tượng nghiên cứu để tăng tính khái quát của nghiên cứu.

Ngược đãi trẻ em là những hành vi được thực hiện bởi những người thân, những người có quyền lực nhất định với trẻ. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu chỉ tập trung vào đối tượng thực hiện hành vi ngược đãi là bố, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ.

V. KẾT LUẬN

Thang đo ngược đãi thể chất gồm 2 câu hỏi, tỷ lệ giải thích sự biến thiên của thang đo là 73,88%; hệ số Cronbach's alpha là 0,65. Thang đo ngược đãi tinh thần có 26 câu hỏi, tỷ lệ giải thích sự biến thiên của thang đo là 63%; hệ số Cronbach's alpha là 0,91. Thang đo xao nhãng có 22 câu, tỷ lệ giải thích sự biến thiên của thang đo là 60,5%; hệ số Cronbach's alpha là 0,87. Thang đo ngược đãi tình dục có 4 câu hỏi, tỷ lệ giải thích sự biến thiên của thang đo là 59,1%; hệ số Cronbach's alpha là 0,71.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) và SNFS-Thụy Sĩ trong đề tài "Vai trò của nhà trường trong việc phát hiện và ứng phó với ngược đãi trẻ em: Nghiên cứu hợp tác để xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng tại Thụy Sĩ và Việt Nam", mã số: IZVSZ1.203300. Nghiên cứu cũng cam kết không có xung đột lợi ích từ kết quả của nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Holbrook H, O'Loughlin K, Althoff R, et al. The Yale-Vermont adversity in childhood scale: A quantitative approach to adversity assessment. In: *American Academy of Child and Adolescent Psychiatry's 61st Annual Meeting*; 2015.

2. Teicher MH, Samson JA, Anderson CM, et al. The effects of childhood maltreatment on brain structure, function and connectivity. *Nat Rev Neurosci*. 2016;17(10):652-666. doi:10.1038/nrn.2016.111

3. Li M, D'Arcy C, Meng X. Maltreatment in childhood substantially increases the risk of adult depression and anxiety in prospective cohort studies: systematic review, meta-analysis, and proportional attributable fractions. *Psychol Med*. 2016;46(4):717-730. doi:10.1017/S0033291715002743

4. Stoltenborgh M, bakermans-kranenburg M, Alink L, et al. The Prevalence of Child Maltreatment across the Globe: Review of a Series of Meta-Analyses. *Child Abuse Review*.

2014;24. doi:10.1002/car.2353

5. Casas-Muñoz A, Velasco-Rojano ÁE, Ramírez-Tolentino CG, et al. Victimización y factores relacionados con polivictimización en adolescentes de la Ciudad de México. *Gaceta Médica de México*. 2022;158(4):229-234. doi:10.24875/GMM.22000015

6. Tran NK, Alink LRA, Van Berkel SR, et al. Child Maltreatment in Vietnam: Prevalence and Cross-Cultural Comparison. *Journal of Aggression, Maltreatment & Trauma*. 2017;26(3):211-230. doi:10.1080/10926771.2016.1250851

7. Icast. ISPCAN. Accessed January 14, 2025. https://ispcan.org/ispcan-resources/library/icast/

8. Jordanova Peshevska D. *Handbook on Developing National Action Plans to Prevent Child Maltreatment*; 2018.

9. Edward Guadagnoli, Wayne F Velicer. Relation of Sample Size to the Stability of Component Patterns. *Psychological Bulletin*. April 1988;103(2):265-75. doi:10.1037//0033-2909.103.2.265

10. Tinsley HEA, Brown SD, eds. Author Index. In: *Handbook of Applied Multivariate Statistics and Mathematical Modeling*. Academic Press; 2000:695-708. doi:10.1016/B978-012691360-6/50025-2

11. Franziska Meinck, Janina I. Steinert, Dinesh Sethi, Ruth Gilbert, Mark A. Bellis, Christopher Mikton, Lenneke Alink & Adriana Baban. *Measuring and Monitoring National Prevalence of Child Maltreatment: A Practical Handbook*; 2016.

12. Zolotor AJ, Runyan DK, Dunne MP, et al. ISPCAN Child Abuse Screening Tool Children's Version (ICAST-C): Instrument development and multi-national pilot testing. *Child Abuse & Neglect*. 2009;33(11):833-841. doi:10.1016/j.chiabu.2009.09.004

13. Bademci V. Cronbach's Alpha is not a Measure of Unidimensionality or Homogeneity. *JCER*. 2014;2(3):19-27.

14. Chang HY, Lin CL, Chang YT, et al. Psychometric testing of the Chinese version of ISPCAN Child Abuse Screening Tools Children's Home Version (ICAST-CH-C). *Children and Youth Services Review*. 2013;35(12):2135-2139. doi:10.1016/j.childyouth.2013.10.020

15. Pardo Merino A, Petrie Carrillo MA, Ríos PG, et al. Adaptation to the Mexican population of the "Questionnaire of habits related to overweight and obesity". *Nutr Hosp*. 2018;35(4):854-863. doi:10.20960/nh.1693

16. Michal M, Zwerenz R, Tschan R, et al. Screening nach Depersonalisation-Derealisation mittels zweier Items der Cambridge Depersonalisation Scale. *PPmP - Psychotherapie · Psychosomatik · Medizinische Psychologie*. 2009;60:175-179. doi:10.1055/s-0029-1224098

17. Heidi Oviedo, Adalberto Campo-Arias. Aproximación al uso del coeficiente Alfa de Cronbach. *Revista Colombiana de Psiquiatría*. January 2005;34(4):572-580. Accessed January 12, 2025.

18. Roco-Videla Á, Aguilera-Eguía RA, Olguín-Barraza M. Is it possible to calculate Cronbach's alpha with only two items?. *Nutr Hosp*. 2023;40(6):1308-1309. doi:10.20960/nh.04880

19. Sahaimi MF, Mat Pa MN, Taib F. A Malay Version of the International Society for the Prevention of Child Abuse and Neglect Screening Tool for Children: A Study of Its Validity and Reliability. *Malays J Med Sci*. 2020;27(4):97-107. doi:10.21315/mjms2020.27.4.9

Summary

VALIDITY AND RELIABILITY OF THE ICAST-C CHILD MALTREATMENT SCALE: A STUDY AT A SECONDARY SCHOOL IN HIEP HOA DISTRICT, BAC GIANG PROVINCE

This study analyzes the validity and reliability of the ICAST-C scale in measuring maltreatment levels among 241 secondary school students using exploratory factor analysis and Cronbach's alpha coefficient. The results indicate that the four subscales of the ICAST-C, including physical maltreatment, emotional maltreatment, sexual maltreatment, and neglect, have Cronbach's alpha coefficients ranging from acceptable to good levels (0.65 - 0.91). Specifically, the physical maltreatment subscale comprises 2 items, explaining 73.88% of the variance in physical maltreatment. The emotional maltreatment subscale includes 26 items, explaining 63% of the variance in emotional maltreatment. The neglect subscale contains 22 items, explaining 60.5% of the variance in neglect. The sexual maltreatment subscale comprises 4 items, explaining 59.1% of the variance in sexual maltreatment. The findings demonstrate that the ICAST-C scales possess validity and reliability in screening for signs of child maltreatment and measuring the extent of child maltreatment.

Keywords: Scale, maltreatment, validity, reliability, ICAST-C.